

Số: ... / ... /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về khu công nghệ số tập trung;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BVHXXH-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai Khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN thành phố
- TAND, VKSND, THADS thành phố, các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Công Thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../... /NQ-HĐND ngày .. tháng ... năm ... của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai)

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các hoạt động trong lĩnh vực thiết kế vi mạch bán dẫn, bao gồm:

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D);
- Hoạt động sản xuất thử nghiệm (Tape-out);
- Mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) thực hiện dự án thiết kế vi mạch bán dẫn có địa điểm triển khai tại các Khu công nghệ số tập trung, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao hoặc các khu đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, phê duyệt và hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy định này.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số theo quy định tại Điều 11 của Luật Công nghiệp công nghệ số gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số;

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tùy theo tình hình cân đối nguồn ngân sách thành phố và nguồn tài chính, UBND thành phố quyết định mức kinh phí và kế hoạch hỗ trợ cụ thể hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ dựa trên kết quả thẩm định thực tế: việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, xác nhận dự án đã hoàn thành các hạng mục đầu tư và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện quy định tại Quy định này.

2. Căn cứ thẩm định giá trị và khối lượng: việc thẩm định để xác định giá trị hỗ trợ thực tế được thực hiện dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

a) Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc kết quả nghiệm thu sản phẩm nghiên cứu, đào tạo, thử nghiệm;

b) Hệ thống chứng từ kế toán, hóa đơn hợp pháp và chứng từ thanh toán thực tế của tổ chức, doanh nghiệp cho các đối tác;

c) Báo cáo kiểm toán độc lập về chi phí đầu tư thực tế đối với tất cả các nội dung đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

3. Nguyên tắc không trùng lặp: trong cùng một thời điểm, nếu dự án hoặc nội dung hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện để hưởng các mức hỗ trợ khác nhau cho cùng một hạng mục đầu tư quy định tại Quy định này và các chính sách, chương trình hỗ trợ khác của thành phố, thì đối tượng được hỗ trợ chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất và duy nhất.

4. Trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, doanh nghiệp chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của hồ sơ nghiệm thu, chứng từ tài chính và các tài liệu cung cấp cho cơ quan thẩm định. Trường hợp hồ sơ không trung thực hoặc sử dụng kinh phí sai mục đích, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả 100% số tiền đã nhận hỗ trợ, đồng thời phải thanh toán lãi suất phát sinh (tương đương mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước) và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thiết kế vi mạch bán dẫn (Fabless): là hoạt động trong quy trình sản xuất sản phẩm bán dẫn, tập trung vào việc nghiên cứu, phát triển sơ đồ nguyên lý, thiết kế cấu trúc vật lý và mô phỏng hoạt động của vi mạch trên các công cụ chuyên dụng mà không trực tiếp vận hành nhà máy đúc chip (Foundry).

2. Sản xuất thử nghiệm (Tape-out): là công đoạn cuối cùng trong quy trình thiết kế, khi dữ liệu thiết kế hoàn chỉnh được gửi đến cơ sở sản xuất để đúc thành các tấm phiến silicon (wafer) mẫu nhằm kiểm tra, xác thực tính đúng đắn của thiết kế trước khi sản xuất hàng loạt.

3. Công cụ thiết kế tự động (EDA - Electronic Design Automation): là hệ thống các phần mềm chuyên dụng và thư viện kỹ thuật được sử dụng để thiết kế, mô phỏng, phân tích và kiểm tra các lỗi vật lý, logic của vi mạch bán dẫn.

4. Lõi sở hữu trí tuệ (IP Core): là các khối chức năng logic hoặc thiết kế sơ đồ mạch đã được xác thực, có bản quyền, được sử dụng như một thành phần cấu thành để tích hợp vào thiết kế vi mạch tổng thể nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

5. Mua sắm công nghệ và đổi mới công nghệ trong thiết kế vi mạch: là việc tổ chức, doanh nghiệp đầu tư kinh phí để có quyền sử dụng (bao gồm mua bản quyền, thuê bản quyền có thời hạn hoặc thuê dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây) đối với các công cụ thiết kế tự động (EDA), lõi sở hữu trí tuệ (IP Core), các bộ thư viện thiết kế (PDK); hoặc chi phí để thực hiện việc nâng cấp, chuyển đổi quy trình thiết kế từ các tiến trình kỹ thuật cũ sang các tiến trình kỹ thuật tiên tiến hơn (như chuyển đổi sang các node công nghệ có kích thước nanomet nhỏ hơn).

6. Bộ thư viện thiết kế (PDK - Process Design Kit): là tập hợp các tệp dữ liệu kỹ thuật và tệp mô phỏng do nhà máy đúc chip (Foundry) cung cấp, chứa các thông số đặc thù của tiến trình sản xuất để doanh nghiệp sử dụng trong quá trình thiết kế vi mạch.

Mục 2

TIÊU CHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 5. Tiêu chí về nhân lực chuyên gia

Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế vi mạch bán dẫn để được hưởng các chính sách hỗ trợ phải đáp ứng các tiêu chí về nhân lực sau đây:

1. Tiêu chí về trình độ chuyên môn:

a) Có ít nhất 50% tổng số lao động trực tiếp tham gia dự án có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông, Thiết kế vi mạch, Công nghệ thông tin, Vật lý bán dẫn, Khoa học máy tính hoặc các ngành kỹ thuật liên quan trực tiếp đến vi mạch. Trong đó, 100% nhân sự thuộc đội ngũ nòng cốt (Key Engineers) phải có trình độ đại học trở lên.

b) Đội ngũ quản lý kỹ thuật hoặc trưởng các nhóm thiết kế phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên hoặc có chứng chỉ quốc tế chuyên sâu về thiết kế vi mạch.

2. Tiêu chí về kinh nghiệm thực tế:

a) Dự án phải có đội ngũ nhân sự nòng cốt (Key Engineers) tối thiểu 05 người trực tiếp thực hiện các công đoạn kỹ thuật chính. Trong đó, ít nhất 03 nhân sự làm việc toàn thời gian tại tổ chức, doanh nghiệp và có kinh nghiệm làm việc thực tế tối thiểu 03 năm trong lĩnh vực thiết kế vi mạch bán dẫn.

b) Đối với các doanh nghiệp có thời gian hoạt động không quá 05 năm, có thể bổ sung tối đa 02 chuyên gia tư vấn (Advisors) để đảm bảo định mức đội ngũ nòng cốt theo quy định tại điểm a khoản này. Các chuyên gia tư vấn phải có hợp đồng cam kết đồng hành cùng dự án, có trình độ chuyên môn từ Thạc sĩ trở lên hoặc có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực thiết kế vi mạch.

c) Nhân sự nòng cốt phải có năng lực minh chứng đã từng tham gia thực hiện ít nhất một trong các công đoạn chuyên sâu: thiết kế kiến trúc (Architecture), thiết kế logic (Front-end), thiết kế vật lý (Back-end/Physical Design) hoặc xác thực vi mạch (Verification).

3. Tiêu chí về nhân lực nghiên cứu và phát triển (R&D): số lượng nhân sự chuyên trách thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển thiết kế vi mạch phải chiếm tối thiểu 15% tổng số lao động của dự án.

4. Cam kết về đào tạo và phát triển: tổ chức, doanh nghiệp phải có kế hoạch/lộ trình đào tạo hàng năm cho đội ngũ kỹ sư tại đơn vị hoặc phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Đồng Nai để tiếp nhận thực tập sinh, chuyển giao tri thức thiết kế.

5. Tiêu chí về sử dụng lao động Việt Nam:

a) Trong tổng số lao động trực tiếp tham gia dự án quy định tại khoản 1 Điều này, tỷ lệ nhân sự là người có quốc tịch Việt Nam phải đạt tối thiểu 60% tại thời điểm nộp hồ sơ và cam kết đạt tối thiểu 80% sau 03 năm kể từ ngày nhận hỗ trợ.

b) Đối với đội ngũ nhân sự nòng cốt (Key Engineers) quy định tại khoản 2 Điều này, phải có ít nhất 01 nhân sự là người có quốc tịch Việt Nam và cam kết tối thiểu 02 nhân sự là người có quốc tịch Việt Nam sau 03 năm hoạt động.

c) Trường hợp dự án có sử dụng chuyên gia nước ngoài, doanh nghiệp phải có kế hoạch đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cụ thể cho đội ngũ kỹ sư Việt Nam để làm chủ các công đoạn thiết kế quan trọng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nhận hỗ trợ.

Điều 6. Tiêu chí về trình độ công nghệ và sở hữu trí tuệ

Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế vi mạch bán dẫn để được xét duyệt hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí công nghệ sau đây:

1. Tiêu chí về thế hệ công nghệ chế tạo chip:

Dự án thực hiện thiết kế các sản phẩm vi mạch bán dẫn phải đạt một trong các ngưỡng công nghệ sau hoặc các thế hệ công nghệ chế tạo chip tiên tiến khác theo danh mục sản phẩm công nghệ cao được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cập nhật, ban hành trong từng thời kỳ:

a) Nhóm công nghệ tiên tiến: các dự án thực hiện thiết kế trên tiến trình kỹ thuật từ 28 nanomet (nm) trở xuống.

b) Nhóm công nghệ phổ biến: các dự án thực hiện thiết kế trên tiến trình kỹ thuật từ trên 28nm đến 90nm.

2. Tiêu chí về công cụ thiết kế chuyên dụng:

Tổ chức, doanh nghiệp phải minh chứng được quyền sử dụng hợp pháp (bao gồm mua bản quyền, thuê bản quyền có thời hạn hoặc thuê dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây) đối với:

a) Các bộ công cụ thiết kế tự động (EDA) phù hợp với quy trình thiết kế đăng ký.

b) Các bộ thư viện thiết kế (PDK) tương ứng với tiến trình kỹ thuật và nhà máy sản xuất (Foundry) dự kiến.

3. Tiêu chí về kết quả đầu ra (Sở hữu trí tuệ):

Dự án phải đạt được ít nhất một trong các kết quả sau đây trong thời hạn 05 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ lần đầu:

a) Đã nộp hồ sơ và được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ quyền tác giả đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn;

b) Được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích liên quan đến cấu trúc vi mạch hoặc thuật toán xử lý chuyên dụng được tích hợp trực tiếp trên chip;

c) Có sản phẩm được thực hiện sản xuất thử nghiệm (Tape-out) thành công, được xác nhận bởi nhà cung cấp dịch vụ sản xuất hoặc nhà máy đúc chip.

Điều 7. Tiêu chí về quy mô đầu tư và cam kết thực hiện

Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí phải đáp ứng các tiêu chí về quy mô ngân sách và thời hạn như sau:

1. Tiêu chí về quy mô ngân sách công nghệ hàng năm: doanh nghiệp phải chứng minh được kế hoạch ngân sách và năng lực tài chính thực hiện dự án thiết kế vi mạch (không bao gồm chi phí xây dựng cơ bản và quản lý hành chính) đạt mức tối thiểu như sau:

a) Đối với Nhóm công nghệ tiên tiến ($\leq 28\text{nm}$): tổng kinh phí dành cho các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 1 tối thiểu là 05 tỷ đồng/năm.

b) Đối với Nhóm công nghệ phổ biến (từ 28nm đến 90nm): tổng kinh phí dành cho các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 1 tối thiểu là 02 tỷ đồng/năm.

2. Thời hạn hỗ trợ:

a) Kinh phí hỗ trợ được xem xét và giải ngân theo từng năm tài chính, dựa trên kết quả nghiệm thu thực tế các hạng mục đầu tư và hoạt động của năm đó.

b) Thời gian hỗ trợ quy định tại Quy định này tối đa là 03 năm liên tục cho mỗi dự án/sản phẩm cụ thể. Sau thời hạn này, doanh nghiệp không được tiếp tục đề nghị hỗ trợ cho cùng một nội dung dự án đã nêu.

3. Tiêu chí về vốn đối ứng: doanh nghiệp phải đảm bảo nguồn vốn đối ứng tự có tối thiểu 50% giá trị hạng mục đề nghị hỗ trợ. Ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư dựa trên kết quả nghiệm thu thực tế.

4. Cam kết gắn kết và đóng góp: tổ chức, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động và trụ sở tại thành phố Đồng Nai ít nhất 05 năm kể từ ngày nhận khoản hỗ trợ cuối cùng.

Mục 3

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Đối với hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quy định này, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương được quy định cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch:

a) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 35% chi phí học phí và tài liệu đào tạo thực tế nhưng không quá 100.000.000 đồng trên một nhân sự cho mỗi khóa học.

b) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ sau đầu tư. Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thanh toán kinh phí cho đơn vị đào tạo và lập hồ sơ đề nghị quyết toán sau khi nhân sự hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ hoặc xác nhận hoàn thành.

c) Định mức số lượng: mỗi tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo không quá 10 nhân sự trong một năm tài chính.

2. Nội dung đào tạo được hỗ trợ:

Chỉ hỗ trợ kinh phí đối với các khóa đào tạo tập trung vào các kỹ năng chuyên sâu và trực tiếp trong quy trình thiết kế vi mạch bán dẫn, bao gồm:

a) Thiết kế kiến trúc và hệ thống (Architecture Design): xây dựng cấu trúc vi mạch, lựa chọn tập lệnh, thiết kế hệ thống trên chip (SoC).

b) Thiết kế Logic (Front-end Design): lập trình ngôn ngữ mô tả phần cứng (Verilog/VHDL/SystemVerilog), tổng hợp logic (Synthesis).

c) Thiết kế vật lý (Back-end/Physical Design): sắp xếp linh kiện (Floorplanning), đi dây (Routing), tối ưu hóa diện tích và công suất tiêu thụ trên chip.

d) Xác thực và kiểm thử (Verification & Testing): kiểm tra lỗi logic, mô phỏng hành vi của chip trước khi sản xuất, thiết kế cho mục đích kiểm tra (DFT).

đ) Thiết kế mạch tương tự và hỗn hợp (Analog/Mixed-Signal Design): thiết kế các bộ khuếch đại, bộ chuyển đổi tín hiệu ADC/DAC.

e) Sử dụng công cụ thiết kế tự động (EDA Tools): đào tạo vận hành các bộ phần mềm chuyên dụng của các hãng cung cấp được công nhận toàn cầu.

3. Cơ sở đào tạo hợp lệ:

Các khóa học phải được tổ chức bởi một trong các đơn vị sau:

a) Các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành đào tạo về vi mạch, bán dẫn, điện tử đã được cấp phép.

b) Các cơ sở đào tạo thuộc các Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ số tập trung, Khu Đổi mới sáng tạo đã được thành lập theo quy định.

c) Các hãng cung cấp phần mềm, công cụ thiết kế vi mạch (EDA) có uy tín quốc tế hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam.

d) Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, tổ chức giáo dục có uy tín tại nước ngoài có chương trình đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch bán dẫn được cơ quan có thẩm quyền hoặc các tổ chức quốc tế công nhận.

4. Hỗ trợ chi phí cấp chứng chỉ quốc tế: hỗ trợ 50% kinh phí lệ phí thi và phí cấp chứng chỉ quốc tế chuyên ngành về thiết kế vi mạch bán dẫn cho nhân sự trực tiếp tham gia dự án. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi nhân sự được cấp chứng chỉ chính thức.

5. Hỗ trợ đào tạo tại chỗ (In-house training):

a) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 35% chi phí thù lao thuê chuyên gia, giảng viên (bao gồm chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài) thực hiện các chương trình đào tạo kỹ thuật trực tiếp tại tổ chức, doanh nghiệp.

b) Định mức: mức hỗ trợ tối đa không quá 300.000.000 đồng trên một tổ chức, doanh nghiệp trong một năm tài chính.

6. Điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ:

a) Nhân sự được hỗ trợ kinh phí đào tạo phải là người có quốc tịch Việt Nam, có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc không xác định thời hạn với tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ.

b) Nhân sự phải có văn bản cam kết tiếp tục làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế vi mạch bán dẫn trên địa bàn thành phố Đồng Nai tối thiểu 03 năm kể từ ngày hoàn thành khóa đào tạo. Trường hợp vi phạm cam kết, nhân sự và doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả 100% kinh phí hỗ trợ theo quy định.

c) Trường hợp cơ quan chức năng phát hiện hành vi gian lận hồ sơ, nâng khống giá trị khóa học hoặc thông đồng giữa doanh nghiệp và đơn vị đào tạo, tổ chức, doanh nghiệp phải hoàn trả 100% kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

7. Hình thức và phương thức hỗ trợ:

Hỗ trợ theo hình thức sau đầu tư. Kinh phí được hỗ trợ trực tiếp từ nguồn hỗ trợ quy định tại Điều 2 Quy định này cho chủ đầu tư sau khi hoàn thành việc đào tạo, dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập và bằng chứng thanh toán thực tế của tổ chức, doanh nghiệp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hợp pháp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 9. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)

Đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quy định này, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ thuê bản quyền lõi sở hữu trí tuệ (IP Core) theo dự án:

a) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 15% chi phí thực tế thuê bản quyền sử dụng các lõi sở hữu trí tuệ (Licensing fee) để tích hợp vào thiết kế vi mạch trong thời hạn triển khai dự án (không bao gồm các hạng mục mua quyền sở hữu hoặc bản quyền sử dụng dài hạn đã được hỗ trợ tại Điều 11).

b) Định mức: mức hỗ trợ tối đa không quá 500.000.000 đồng trên một dự án. Mỗi tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 02 dự án trong một năm tài chính.

2. Hỗ trợ dịch vụ hạ tầng tính toán và thư viện thiết kế:

a) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 15% chi phí thuê dịch vụ hạ tầng tính toán đám mây chuyên dụng (Cloud EDA) và phí tiếp cận các bộ thư viện thiết kế (PDK) phát sinh theo từng dự án cụ thể (không bao gồm các hạng mục mua sắm, đổi mới công nghệ dài hạn đã được hỗ trợ tại Điều 11).

b) Định mức: mức hỗ trợ tối đa không quá 200.000.000 đồng trên một tổ chức, doanh nghiệp trong một năm tài chính.

3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu: trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố về thiết kế vi mạch bán dẫn,

mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành phố Đồng Nai.

4. Hình thức và phương thức hỗ trợ:

a) Việc hỗ trợ được thực hiện theo hình thức sau đầu tư. Kinh phí được hỗ trợ trực tiếp từ nguồn hỗ trợ quy định tại Điều 2 Quy định này cho chủ đầu tư dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập và bằng chứng thanh toán thực tế của tổ chức, doanh nghiệp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hợp pháp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Các sản phẩm lõi sở hữu trí tuệ (IP Core) và thư viện thiết kế (PDK) được hỗ trợ kinh phí phải được thực hiện bởi nhân sự lao động trực tiếp cho dự án trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 10. Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm (Tape-out)

Đối với hoạt động sản xuất thử nghiệm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quy định này, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ các chi phí trực tiếp phát sinh cho việc đúc chip thử nghiệm lần đầu tại nhà máy, bao gồm:

a) Chi phí thiết kế và chế tạo bộ mặt nạ (Photomask).

b) Chi phí đúc phiến silicon mẫu (Wafer).

c) Chi phí đóng gói (Packaging) và kiểm tra (Testing) sản phẩm mẫu sau đúc.

2. Mức hỗ trợ và định mức:

a) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 15% tổng chi phí thực tế cho một lần sản xuất thử nghiệm.

b) Định mức tối đa: không quá 2.000.000.000 đồng trên một sản phẩm vi mạch bán dẫn.

c) Số lượng sản phẩm: mỗi tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 sản phẩm trong một năm tài chính.

3. Điều kiện giải ngân:

Việc giải ngân được thực hiện sau khi tổ chức, doanh nghiệp cung cấp đầy đủ:

a) Hợp đồng, hóa đơn tài chính và chứng từ thanh toán thực tế cho nhà máy đúc chip hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian hợp pháp có chức năng kết nối với nhà máy sản xuất.

b) Bằng chứng về việc sản phẩm đã được sản xuất thành công (biên bản giao nhận sản phẩm hoặc xác nhận từ nhà máy).

4. Hình thức và phương thức hỗ trợ:

a) Hình thức hỗ trợ: thực hiện hỗ trợ sau đầu tư.

b) Phương thức hỗ trợ: kinh phí được hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp từ nguồn hỗ trợ quy định tại Điều 2 Quy định này. Việc giải ngân được thực hiện sau khi sản phẩm thử nghiệm đã sản xuất thành công, căn cứ dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập, chứng từ thanh toán thực tế cho đơn vị đúc chip hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian hợp pháp và kết quả thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Quản lý sản phẩm: sản phẩm vi mạch bán dẫn sau khi sản xuất thử nghiệm thành công (Tape-out) phải thuộc quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền khai thác hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 11. Nội dung và mức hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ

Đối với hoạt động mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quy định này, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động thiết kế và kiểm thử vi mạch: hệ thống máy chủ AI, máy chủ tính toán hiệu năng cao (HPC), hệ thống lưu trữ dữ liệu chuyên dụng; các thiết bị đo kiểm, máy phân tích tín hiệu, hệ thống giả lập phần cứng (Emulation) chuyên dụng cho bán dẫn;

b) Mua sắm công nghệ: chi phí mua bản quyền phần mềm thiết kế vi mạch (EDA Tools) sử dụng dài hạn (vĩnh viễn hoặc trên 03 năm); chi phí mua quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng vĩnh viễn các Lõi sở hữu trí tuệ (IP Core) để tích hợp vào thiết kế.

c) Đổi mới công nghệ: chi phí thực hiện chuyển đổi node công nghệ (Technology Migration) sang các tiến trình kỹ thuật tiên tiến hơn (có kích thước nanomet nhỏ hơn). Nội dung hỗ trợ bao gồm: chi phí mua các bộ thư viện thiết kế (PDK) mới; chi phí nâng cấp, chuyển đổi giấy phép bản quyền phần mềm EDA phù hợp với tiến trình công nghệ mới.

2. Mức hỗ trợ và định mức:

a) Đối với Nhóm công nghệ tiên tiến quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6: mức hỗ trợ bằng 10% chi phí thực tế nhưng không quá 05 tỷ đồng đối với mỗi dự án của một tổ chức hoặc doanh nghiệp.

b) Đối với Nhóm công nghệ phổ biến quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6: mức hỗ trợ bằng 5% chi phí thực tế nhưng không quá 02 tỷ đồng đối với mỗi dự án của một tổ chức hoặc doanh nghiệp.

3. Hình thức và phương thức hỗ trợ:

a) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ sau đầu tư.

b) Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ nguồn hỗ trợ quy định tại Điều 2 Quy định này cho tổ chức, doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt, vận hành, dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập và có kết quả kiểm tra thực tế hiện trạng máy móc, thiết bị, công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mục 4

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ

Điều 12. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí

Tổ chức, doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm Quy định.
2. Hồ sơ minh chứng năng lực nhân sự:

a) Danh sách nhân sự nòng cốt kèm bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên ngành và hợp đồng lao động;

b) Sơ yếu lý lịch khoa học hoặc tài liệu minh chứng kinh nghiệm thực tế của đội ngũ nòng cốt (Key Engineers) theo quy định tại Điều 5.

3. Hồ sơ minh chứng trình độ công nghệ và sở hữu trí tuệ:

a) Bản sao hợp đồng mua/thuê bản quyền phần mềm EDA, lõi IP Core hoặc PDK;

b) Các tài liệu kỹ thuật về tiến trình công nghệ (nm), sơ đồ khối dự án hoặc xác nhận Tape-out từ nhà máy đúc chip (nếu có).

4. Hồ sơ tài chính:

a) Báo cáo kiểm toán độc lập về chi phí đầu tư thực tế đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ;

b) Bản sao hóa đơn, chứng từ và bằng chứng thanh toán giải ngân thực tế cho các nhà cung cấp, đối tác.

Điều 13. Trình tự, thủ tục thẩm định

1. Tiếp nhận hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo và hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

2. Lấy ý kiến thẩm định: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn liên quan. Thời hạn để các cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến bằng văn bản là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, hợp lệ từ cơ quan chủ trì.

3. Phân định trách nhiệm thẩm định nội dung chi tiết:

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: thẩm định nhóm tiêu chí về nhân lực chuyên gia, đội ngũ nòng cốt, kinh nghiệm thực tế quy định tại Điều 5; thẩm định các cam kết về sử dụng lao động Việt Nam và duy trì trụ sở, hoạt động tại thành phố Đồng Nai quy định tại Điều 5 và Điều 7; đồng thời đối chiếu giá trị đề nghị hỗ trợ trên đơn với kết quả xác thực tại báo cáo kiểm toán độc lập;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì: thẩm định các nội dung liên quan đến hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quy định tại Điều 8, bao gồm: tính pháp lý của cơ sở đào tạo, nội dung chương trình đào tạo chuyên sâu, tính xác thực của chứng chỉ quốc tế và các khoản chi phí học phí, thù lao chuyên gia; thẩm định kế hoạch, lộ trình đào tạo hàng năm và cam kết phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố để tiếp nhận thực tập sinh, chuyển giao tri thức thiết kế quy định tại Điều 5;

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì: thẩm định trình độ công nghệ, thể hệ công nghệ chế tạo chip, các tiêu chí về sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm thiết kế tự động (EDA), lõi sở hữu trí tuệ (IP Core), sản xuất thử nghiệm và đổi mới công nghệ quy định tại Điều 6, Điều 9, Điều 10 và Điều 11;

d) Sở Tài chính chủ trì: thẩm định về định mức hỗ trợ, năng lực tài chính, vốn đối ứng tự có của doanh nghiệp và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách thành phố; thực hiện kiểm soát chi dựa trên báo cáo kiểm toán độc lập và kết quả thẩm định chuyên môn của các cơ quan liên quan.

4. Phê duyệt và chi trả:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến của các cơ quan chuyên môn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố tổng hợp báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí;

b) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính thực hiện hỗ trợ kinh phí theo hình thức sau đây:

Mục 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố: là cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm chủ trì tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu giá trị đề nghị hỗ trợ với báo cáo kiểm toán độc lập; chủ trì thẩm định các tiêu chí về nhân sự, kinh nghiệm thực tế và tỷ lệ lao động quốc tịch Việt Nam; thực hiện thanh tra, kiểm tra và giám sát việc duy trì trụ sở, hoạt động của doanh nghiệp tại thành phố Đồng Nai ít nhất 05 năm kể từ ngày nhận hỗ trợ.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định tính pháp lý, nội dung chương trình và các khoản chi phí liên quan đến hoạt động đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn; chủ trì thẩm định tính khả thi của lộ trình đào tạo hàng năm, các cam kết về tiếp nhận thực tập sinh và chuyển giao tri thức cho các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố; phối hợp thẩm định trình độ chuyên môn của nhân sự nòng cốt theo chức năng nhiệm vụ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định trình độ công nghệ chip (nanomet), bản quyền công nghệ (EDA, PDK) và các vấn đề liên quan đến xác lập quyền sở hữu trí tuệ phát sinh từ dự án; thẩm định tính tiên tiến và phù hợp của sản phẩm thiết kế với thực tế phát triển công nghệ vi mạch theo quy định tại Điều 6.

4. Sở Tài chính: chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định về định mức hỗ trợ, năng lực vốn đối ứng và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán hỗ trợ hàng năm; thực hiện kiểm soát chi và hỗ trợ kinh phí căn cứ trên số liệu đã được kiểm toán độc lập xác thực và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, chứng từ và tài liệu cung cấp;

b) Có trách nhiệm thuê đơn vị kiểm toán độc lập để xác thực chi phí đầu tư thực tế đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ trước khi nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước;

c) Duy trì hoạt động, trụ sở và tỷ lệ nhân sự quốc tịch Việt Nam tại thành phố Đồng Nai theo đúng thời hạn và tỷ lệ đã cam kết;

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, thực hiện báo cáo tình hình triển khai dự án và sử dụng kinh phí hỗ trợ gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố để tổng hợp, theo dõi.

Phụ lục

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Kèm theo Quy định của Nghị quyết số / ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai)

DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Về việc hỗ trợ kinh phí dự án thiết kế chip bán dẫn)

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế thành phố Đồng Nai

1. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): Ngày cấp: .../.../.....
- Cơ quan cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
- Số điện thoại liên lạc: Email:

2. THÔNG TIN DỰ ÁN THIẾT KẾ VI MẠCH

- Tên dự án/Sản phẩm thiết kế:
- Mã số dự án (trên Giấy CNĐKĐT - nếu có):
Ngày cấp: .../.../.....
- Địa điểm triển khai dự án:
- Tiến trình công nghệ thực hiện:
 - $\leq 28\text{nm}$
 - $> 28\text{nm} - 90\text{nm}$
- Nhân sự nòng cốt (Key Engineers): người
- Tỷ lệ lao động quốc tịch Việt Nam hiện tại: %

3. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

STT	Nội dung hỗ trợ	Giá trị đầu tư thực tế (VNĐ)	Mức hỗ trợ đề nghị (VNĐ)	Ghi chú
1	Đào tạo nhân lực			
1.1	Đào tạo chuyên sâu/Cấp chứng chỉ			
1.2	Thủ lao chuyên gia đào tạo tại chỗ			
	...			
2	Nghiên cứu & Phát triển			
2.1	Bản quyền Lõi IP Core/Thư viện PDK			
2.2	Thuê hạ tầng tính toán Cloud EDA			
	...			
3	Sản xuất thử nghiệm - Tape-out			
3.1	Chi phí Photomask/Đúc phiến Silicon			
3.2	Chi phí Đóng gói/Kiểm thử mẫu			
			
4	Mua sắm & Đổi mới công nghệ			
4.1	Máy móc, thiết bị chuyên dụng (HPC/AI....)			
4.2	Bản quyền phần mềm EDA (> 03 năm)			
	...			
	TỔNG CỘNG			

(Bảng chữ:)

4. DANH MỤC HỒ SƠ MINH CHỨNG ĐÍNH KÈM

- Báo cáo kiểm toán độc lập về chi phí thực tế cho các hạng mục đề nghị hỗ trợ.
- Hợp đồng, hóa đơn và chứng từ thanh toán thực tế (cho phần mềm EDA, IP Core, Tape-out...).

- Danh sách nhân sự nòng cốt kèm bản sao văn bằng và cam kết thời gian làm việc...
- Tài liệu kỹ thuật minh chứng trình độ công nghệ (nm) và kết quả sở hữu trí tuệ (nếu có).

(Lưu ý: tùy theo nội dung đề nghị hỗ trợ mà đính kèm hồ sơ minh chứng liên quan)

5. CAM KẾT

- Đơn vị cam kết thông tin cung cấp là chính xác, trung thực. Nếu sai lệch xin hoàn trả 100% kinh phí và chịu lãi suất quá hạn theo quy định.

- Duy trì trụ sở và hoạt động tại thành phố Đồng Nai theo thời hạn quy định tại Nghị quyết.

Kính đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế thành phố xem xét, thẩm định và trình UBND thành phố quyết định hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)